

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 65/2022/HNGĐ-ST

Ngày 02/8/2022

Về việc “Tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Ái**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trương Văn Sắc**

2. Bà **Võ Thị Ngọc The**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Huỳnh Thiên Ân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Trần Đức Tuyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2021/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nông Thị X**, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã L1, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh **Trần Duy K**, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Nông Thị X trình bày:**

Tôi và anh Trần Duy K chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Kiên Giang vào năm 2018. Có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau trước khoảng 2, 3 năm mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K chỉ lo chơi cờ bạc, không lo làm ăn, không lo cho gia đình, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, tôi đã khuyên nhiều lần nhưng anh K vẫn không thay đổi, chúng tôi đã cố gắng hàn gắn tình

cảm vợ chồng nhưng cả hai vẫn không thể sống chung với nhau. Anh K đã nhiều lần hăm dọa, quấy phá đập đồ khi tôi làm đơn ly hôn, tôi có báo chính quyền địa phương giải quyết nhưng anh K vẫn không thay đổi, vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Nông Duy K1 – Sinh ngày 29/9/2014 hiện nay cháu đang sống với tôi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

- Về phần nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Tại phiên tòa chị X yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: chị X yêu cầu được ly hôn với anh Trần Duy K.

- Về con chung: chị X yêu cầu được nuôi cháu K1, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Trần Duy K trình bày tại bản tự khai và biên bản hòa giải:** anh K đồng ý với lời trình bày của chị X về năm vợ chồng chung sống, có đăng ký kết hôn, vợ chồng có 01 con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung là đúng. Anh K cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do trước đây anh K có cờ bạc, không lo làm ăn, không lo cho gia đình tuy nhiên hiện nay anh đã thay đổi, đi làm nhưng chị X không đồng ý về sống với anh, khi chị X làm đơn ly hôn vì anh còn thương vợ con nên anh K có đến quấy phá và đe dọa đánh chị X. Vợ chồng không sống chung từ tháng 7 năm 2021.

Tại Tòa án anh K yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: anh K xin được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Trong trường hợp chị X cương quyết ly hôn và Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh K đồng ý giao con cho chị X nuôi dưỡng, anh K không cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp phát biểu ý kiến:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị đơn không đến tham dự phiên tòa 02 lần không có lý do nên không thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị X, cho ly hôn giữa chị Nông Thị X và anh Trần Duy K.

Về quan hệ con chung: giao cháu Trần Nông Duy K1 – Sinh ngày 29/9/2014 cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh K không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Duy K với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa anh K vắng mặt. Xét thấy anh K đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh K vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh K là hôn nhân hợp pháp, vì anh chị chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Kiên Giang, giấy chứng nhận kết hôn số 203, ngày 14/11/2018 theo đúng quy định của pháp luật. Phù hợp với Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị X cho thấy vợ chồng anh chị chung sống với nhau đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, chị X cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K chỉ lo chơi cờ bạc, không lo làm ăn, không lo cho gia đình, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, chị X đã khuyên nhiều lần nhưng anh K vẫn không thay đổi, vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm động viên anh chị trở về chung sống tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng chị X vẫn giữ nguyên quyết định xin được ly hôn. Do đó việc hòa giải theo quy định của luật không mang lại kết quả.

Tại phiên tòa chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “ *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau....*” . Xét thấy thực tế giữa chị X và anh K không có tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có cuộc sống chung từ năm 2021 cho đến nay. Mặt khác, anh K cho rằng còn thương vợ con, không đồng ý ly hôn nhưng anh K không có hành động tích cực nào thể hiện việc muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị X.

[4] Về quan hệ con chung: chị X và anh K xác nhận anh chị có 01 người con chung là Trần Nông Duy K1 – Sinh ngày 29/9/2014 cháu đã có giấy khai sinh và hiện đang sống với chị X.

Tại phiên tòa chị X yêu cầu được nuôi cháu K1, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “*vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Xét yêu cầu của chị X là có cơ sở chấp nhận và phù hợp với đạo đức xã hội, bởi lẽ theo nguyện vọng của cháu K1 là xin được sống với mẹ, mặt khác từ khi chị X và anh K không sống chung với nhau thì cháu K1 trực tiếp sống với chị X và chị X cho rằng hoàn cảnh kinh tế của chị đủ khả năng nuôi cháu K1. Ngoài ra tại biên bản hòa giải ngày 04/5/2021 anh K cũng đồng ý giao cháu K1 cho chị X nuôi dưỡng. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị X và anh K, tiếp tục giao cháu Trần Nông Duy K1, sinh ngày 29/9/2014 cho chị X trực tiếp trông nom chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị X và anh K xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp, có cơ sở chấp nhận theo đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí HNST: Buộc chị X phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều 19, 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị X. Cho ly hôn giữa chị Nông Thị X và anh Trần Duy K.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị X và anh K. Tiếp tục giao cháu Trần Nông Duy K1, sinh ngày 29/9/2014 cho chị Nông Thị X trực tiếp trông nom chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Anh Trần Duy K không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nông Thị X phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0008249 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ngọc Ái